TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Y** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/ HNGĐ – ST
Ngày 26/10/ 2018.
V/v: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Ngọc Oanh.

2.Bà Nguyễn Thị Băng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc: " *Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1977.

ĐKNKTT: Tổ 5X, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn A - sinh năm 1976.

ĐKNKTT: Tổ 2XA, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại đội 1X, phân trại số 2 Trại giam H thuộc thôn X, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2018; bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 15/01/2016 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên

nhân do anh A sử dụng chất ma túy, từ 01/8/2017 anh A đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Hiện nay anh A đang chấp hành án tại đội 1X, phân trại số 2 Trại giam H thuộc thôn X, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Văn A. Do điều kiện công việc nên tôi không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử vắng mặt.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Văn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Phương L - sinh ngày 28/5/2017. Hiện nay cháu L đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L. không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung : Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn A vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai gửi cho Tòa án đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị Thu H đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do tôi chơi bời nên đã nghiện ngập chất ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật và đang chấp hành án. Nay chị H xin ly hôn tôi nhất trí vì xác định tình cảm không còn. Do tôi đang chấp hành án không thể có mặt tại phiên tòa để tham gia tố tụng nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử vắng mặt tôi.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Phương L sinh ngày 28/5/2017. Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L tôi cũng nhất trí và tôi không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chúng tôi không có nên tôi không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa. Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc: " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa chị H và anh Nguyễn Văn A có NĐKHKTT tại tổ 27A, phường Nguyễn Phúc, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1

Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, bị đơn anh Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn A có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2000 tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A sử dụng chất ma túy và đang chấp hành án dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/ 2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh A.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Phương L sinh ngày 28/5/2017, hiện nay cháu L còn nhỏ và đang có cuộc sống ổn định cùng chị H. Xét yêu cầu của chị H xin được trực tiếp, nuôi dưỡng cháu là phù hợp, nên cần giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A không phải cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh A không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các vấn đề khác.

- Về án phí : Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

2. ***Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Hà Phương L sinh ngày 28/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc mà không ai được cản trở.

3. ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp

theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000773 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp.

4. ***Về quyền kháng cáo***: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Y;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Y;
- Các đương sự;
-UBND phường Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hòa